

Bản án số: **27/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày: 11 - 9 - 2024  
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi  
con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Đình Liên và ông Nhữ Văn Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 2002.

Nơi thường trú: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Công ty I, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**- Bị đơn:** Anh Vũ Danh T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

*Vắng mặt tại phiên tòa (lần thứ hai).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Danh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/7/2021. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh T tại thôn P, xã V được một thời gian thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh T mãi chơi, anh T uống rượu, đi cả ngày cả đêm không về và không thể hiện sự quan tâm chăm sóc đến gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, anh T có lời lẽ xúc phạm và không tôn trọng chị. Chị đã nhiều lần cho anh T cơ hội để sửa chữa nhưng anh T không thay đổi do đó đến ngày 19/7/2023, chị đã dọn ra ngoài sinh sống và hiện đang làm việc và sinh sống tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Sau một thời gian ly thân, đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Danh T.

+ Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Nguyễn Nhật A, sinh ngày 14/02/2022 hiện đang ở với anh T. Khi ly hôn, mặc dù con chung dưới 36 tháng tuổi nhưng do điều kiện của chị, chị đồng ý và đề nghị giao con chung Vũ Nguyễn Nhật A cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Danh T trình bày quan điểm như sau:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương vào năm 2021. Sau khi cưới vợ chồng chuyển đến sinh sống gia đình anh tại thôn P, xã V, huyện B. Qua trình chung sống anh T xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã, lời qua tiếng lại. Thỉnh thoảng anh uống rượu, khi say rượu anh có nói, chửi đổng chứ không xúc phạm đến chị H. Chị H ở cùng với anh sau đó chị H đi làm và chuyển về sinh sống quê ngoại ở huyện Y, tỉnh Hưng Yên nhưng vẫn thường xuyên về nhà vào thứ 7, chủ nhật. Đến khoảng tháng 05/2024 chị H mới không về nữa. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Nguyễn Nhật A, sinh ngày 14/02/2022 hiện đang ở với anh. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh muốn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì con chung Vũ Nguyễn Nhật A ở cùng với anh từ nhỏ.

Về điều kiện nuôi con: Anh xác định có nơi cư trú ổn định tại thôn P và hiện anh đang làm nghề thợ xây với mức thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 10.000.000đ/tháng. Anh cam đoan có thể nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Trong trường hợp anh nuôi con, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Vũ Danh T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo các nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H, xử cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Vũ Danh T.

+ Về con chung: Giao cho anh Vũ Danh T nuôi dưỡng con chung Vũ Nguyễn Nhật A, sinh ngày 14/02/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Anh Vũ Danh T tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H, anh Vũ Danh T không yêu cầu nên không phải giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H là phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Vũ Danh T, anh Vũ Danh T đang cư trú thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương nên quan hệ pháp luật cần giải quyết là “*ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Vũ Danh T đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa do vậy Tòa án nhân dân huyện Bình Giang tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Vũ Danh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện B vào ngày 23/7/2021 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2021 của UBND xã V. Khi đăng ký kết hôn, chị H và anh Vũ Danh T đều đủ điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân này là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị H và anh T đều xác định sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại gia đình anh T ở thôn P, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là do anh T ham chơi, uống rượu, đi cả ngày cả đêm không về và không quan tâm gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, anh T có lời lẽ xúc phạm và không tôn trọng chị.

Theo anh T, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn tuy nhiên anh cũng thừa nhận bản thân có uống rượu, vợ chồng có xảy ra cãi vã, thỉnh thoảng khi anh uống rượu say anh có nói, chửi đổng nhưng anh không xúc phạm chị H. Theo gia đình anh T cung cấp chị H, anh T sau khi cưới đã về chung sống cùng gia đình tại thôn P, xã V, do tính chất công việc nên anh T có uống rượu, khi về nhà có câu nọ câu kia với vợ nhưng chưa đến mức xảy ra đánh cãi nhau, khi hai vợ chồng như vậy thì gia đình cũng đã nhắc nhở và anh T đã rút kinh nghiệm, hạn chế uống rượu; khi chị H đặt vấn đề ly hôn, gia đình cũng đã khuyên nhủ chị H nhưng sau đó chị H vẫn bỏ về sinh sống, làm việc tại Y, Hưng Yên. Theo trưởng thôn Phục L cung cấp do vợ chồng đi làm đến tối mới về và không đề nghị địa phương hòa giải nên mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm bắt được tuy nhiên hiện nay chị H và anh T không còn chung sống với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh T đều xác nhận hai bên không còn chung sống với nhau từ tháng 07/2023, chị H đã chuyển về sinh sống và làm việc tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống. Từ những căn cứ nêu trên có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Vũ Danh T đã trầm trọng, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H ly hôn anh Vũ Danh T là phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Vũ Danh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Vũ Nguyễn Nhật A, sinh ngày 14/02/2022 hiện đang ở cùng anh T. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Vũ Nguyễn Nhật A và anh T cũng có quan điểm đề nghị giải quyết cho anh được quyền nuôi dưỡng con chung Vũ Nguyễn Nhật A cho đến khi con trưởng thành. Xem xét về điều kiện nuôi con thì thấy, anh T có nơi ăn ở, có nghề nghiệp thợ xây và thu nhập ổn định khoảng 10.000.000đ/1 tháng nên có đủ điều kiện nuôi con. Thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con nêu trên của chị H và anh T phù hợp với lợi ích của con, con chung đang ở ổn định cùng anh T từ nhỏ cho đến nay nên khi ly hôn giao cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Nguyễn Nhật A cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành là phù hợp. Chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom đối với con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận sự tự nguyện này của anh T.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H và anh Vũ Danh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí và về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng H là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Vũ Danh T.

**2. Về con chung:** Giao cho anh Vũ Danh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Nguyễn Nhật A, sinh ngày 14/02/2022 (hiện đang ở cùng với anh Vũ Danh T) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Hồng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom đối với con chung mà không ai được cản trở.

**Về nghĩa vụ cấp dưỡng:** Anh Vũ Danh T tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng H cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Chị H, anh Vũ Danh T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đối trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0002190 ngày 03/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị Hồng H đã nộp đủ tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Duy Hải**